

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 350/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Đ; Địa chỉ: B ngách D, ngõ G, đường C, phường Y, quận C, TP Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Trần Thị Ngọc O; Địa chỉ: Tầng B số F X, phường B, quận B, TP . (Giấy ủy quyền số 131/2024/UQ-HDB ngày 28/5/2024).

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 2001; Địa chỉ: 4 N, phường T, Quận T, TP .; *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Dương Thị Thanh H, sinh năm 1983; Địa chỉ: 4 N, phường T, Quận T, TP . (Giấy ủy quyền số công chứng 007680, quyền số 07/2024 TP/CC-SCC/HDGGD ngày 25/7/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Hai bên cùng xác nhận ông Hoàng Minh T còn nợ Công ty TNHH Đ tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 20/9/2024 là 3.288.119.609 (ba tỷ hai trăm tám mươi tám triệu một trăm mười chín ngàn sáu trăm lẻ chín) đồng; Trong đó tổng nợ gốc là 2.699.397.879 (hai tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm bảy mươi chín) đồng, trong đó nợ gốc của khoản vay tín dụng là: 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng; nợ gốc của thẻ tín dụng

là: 199.397.879 (một trăm chín mươi chín triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm bảy mươi chín) đồng; trong đó tổng nợ lãi: 588.721.730 (năm trăm tám mươi tám triệu bảy trăm hai mươi một ngàn bảy trăm ba mươi) đồng; trong đó nợ lãi trong hạn của khoản vay tín dụng là 261.398.397 (hai trăm sáu mươi một triệu ba trăm chín mươi tám ngàn ba trăm chín mươi bảy) đồng; nợ lãi trong hạn của thẻ tín dụng là: 28.870.526 (hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn năm trăm hai mươi sáu) đồng; Nợ lãi quá hạn của khoản vay tín dụng: 233.523.352 (hai trăm ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi ba ngàn ba trăm năm mươi hai) đồng; nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng là 64.929.455 (sáu mươi bốn triệu chín trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi lăm) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 14384/22MN/HĐTD ngày 18/4/2022 kèm Đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 14384/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 17/4/2023 và Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm- dịch vụ ngày 22/8/2022 được ký kết giữa hai bên.

2.2 Về trách nhiệm thanh toán:

Ông Hoàng Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Đ tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 20/9/2024 là 3.288.119.609 đồng; Trong đó tổng nợ gốc là 2.699.397.879 đồng, trong đó nợ gốc của khoản vay tín dụng là: 2.500.000.000 đồng, Nợ gốc của thẻ tín dụng là: 199.397.879 đồng; trong đó tổng nợ lãi: 588.721.730 đồng; trong đó nợ lãi trong hạn của khoản vay tín dụng là 261.398.397 đồng; nợ lãi trong hạn của thẻ tín dụng là: 28.870.526 đồng; Nợ lãi quá hạn của khoản vay tín dụng: 233.523.352 đồng; nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng là 64.929.455 đồng.

2.3 Thời gian và phương thức thanh toán:

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Đ cho ông Hoàng Minh T thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2024 là 3.288.119.609 (ba tỷ hai trăm tám mươi tám triệu một trăm mười chín ngàn sáu trăm lẻ chín) đồng chậm nhất là ngày 31/11/2024 sẽ thanh toán hết nợ còn thiếu.

Kể từ ngày 21/9/2024 ông Hoàng Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 14384/22MN/HĐTD ngày 18/4/2022 kèm Đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 14384/22MN/HĐTD/KUNN02 ngày 17/4/2023 và Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm- dịch vụ ngày 22/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu ông Hoàng Minh T không trả số nợ gốc và lãi vay nêu trên, và vi phạm kỳ hạn thanh toán đã thỏa thuận thì Công ty TNHH Đ có quyền yêu cầu thi hành một lần toàn bộ số nợ còn thiếu và có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành

án phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tọa lạc tại thửa số 384, Tờ bản đồ số 13, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 805416, số vào sổ cấp GCN: CS 01360 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh B cấp ngày 13/8/2019. Cập nhật thay đổi ngày 29/03/2022 thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Minh T. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14405/22MN/HĐBĐ ngày 18/4/2022 tại Văn phòng C, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 18/4/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai Huyện Đ.

Sau khi ông Hoàng Minh T thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc tất toán toàn bộ khoản vay thì Công ty TNHH Đ phải có trách nhiệm giải chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ sở hữu.

Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Hoàng Minh T tại Công ty TNHH Đ, thì ông Hoàng Minh T phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng do ông Hoàng Minh T tự nguyện chịu.

Do Công ty TNHH Đ đã tạm ứng trước số tiền trên nên ông Hoàng Minh T có trách nhiệm trả lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cho Công ty Đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 48.881.196 (bốn mươi tám triệu tám trăm tám mươi một ngàn một trăm chín mươi sáu) đồng cho ông Hoàng Minh T tự nguyện chịu.

H1 lại cho Công ty TNHH Đ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.865.918 (bốn mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm mười tám) đồng theo biên lai thu số 0008101 ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THA DS Q.Tân Phú;
- Lưu hồ sơ. (Vinh).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hương